

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 2205/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại
các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ
Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá
chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của
UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại
các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
116/TTr-STTTT ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các
cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 của các Sở, ban, ngành
và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa (Có Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các
cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, các cơ quan, đơn vị tổ
chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số
trong những năm tiếp theo.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HCQT, TH (Q).



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Người ký: Sở Thông tin
và Truyền thông
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 26.12.2022
15:31:40 +07:00



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

DTI ĐẮK NÔNG 2022

Đắk Nông, tháng 12/2022

MỤC LỤC



LỜI NÓI ĐẦU	1
MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG	2
PHẦN I. QUÁ TRÌNH THU THẬP VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU	3
I. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ	3
1. Chỉ số mức độ chuyển đổi số cấp Sở	3
2. Chỉ số mức độ chuyển đổi số của UBND cấp huyện.....	3
II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH.....	4
1. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp hạng	4
2. Phương pháp đánh giá và cho điểm	4
3. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước.....	4
4. Quá trình thu thập và xử lý số liệu.....	4
PHẦN II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2022.....	6
I. Kết quả, xếp hạng DTI của các Sở, ban, ngành.....	6
II. Kết quả, xếp hạng của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	8
PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI	11
I. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	11
1. Đánh giá chung.....	11
2. Hạn chế và nguyên nhân	11
II. KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI	12

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2022, là năm đầu tiên tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, nhà nước thuộc tỉnh cũng là năm bắt đầu triển khai, trải nghiệm về chuyển đổi số trong bối cảnh nước ta vừa trở lại trạng thái bình thường mới sau đại dịch Covid-19. Hầu hết, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã có nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chỉ số đánh giá trong quản lý, điều hành tại cơ quan, đơn vị.

Tính đến cuối tháng 12/2022, chúng tôi đã thu thập được số liệu của cả 02 nhóm đối tượng: các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa. Kết quả đánh giá, xếp hạng tại Báo cáo này là kết quả sơ bộ sau 01 năm các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đồng loạt triển khai chuyển đổi số theo Nghị Quyết 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc bước đầu thực hiện triển khai công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được đánh giá và công bố hàng năm là cơ sở để đánh giá hiện trạng công tác chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số theo quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy.

MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu chung về chỉ số mức độ chuyển đổi số (DTI) Đắk Nông năm 2022

Ngày 19/9/2022, UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND.

Chỉ số mức độ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là DTI Đắk Nông) là các tiêu chí để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa trong quá trình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục đích của việc xác định chỉ số DTI Đắk Nông

Việc đánh giá, xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông là cơ sở khoa học để xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển, chuyển đổi số của tỉnh.

Tạo điều kiện để các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa theo dõi chỉ số, các tiêu chí thành phần về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng các chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu chung của tỉnh.

Chỉ số DTI Đắk Nông là một trong những cơ sở để hoạch định được các chính sách hiện đại hoá cơ sở hạ tầng thông tin, phát triển chuyển đổi số đồng bộ hơn trong các ngành kinh tế - xã hội.

3. Phạm vi xác định

DTI Đắk Nông được xác định đối với các cơ quan gồm:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngang Sở, ban, ngành, bao gồm các đơn vị trực thuộc (Đối với Sở Y tế trừ các bệnh viện, các cơ sở y tế tuyến huyện; đối với Sở Giáo dục và Đào tạo trừ các trường học).

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, bao gồm các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn.

PHẦN I. QUÁ TRÌNH THU THẬP VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU

I. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ

1. Chỉ số mức độ chuyển đổi số cấp Sở

Đối với các cơ quan nhà nước cấp Sở, ban, ngành: Thang điểm tính tối đa là **1.000 điểm**, gồm 7 chỉ số chính, 45 chỉ số thành phần (DTI cấp Sở, ban, ngành)

STT	Chỉ số chính (7 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (45 chỉ số thành phần)	Tổng điểm tối đa (1000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung	24	600
1	Nhận thức số	5	100
2	Thế chế số	5	100
3	Hạ tầng số	2	100
4	Nhân lực số	4	100
5	An toàn thông tin mạng	8	200
II	Nhóm chỉ số hoạt động	21	400
6	Hoạt động chính quyền số	16	300
7	Hoạt động xã hội số	5	100

2. Chỉ số mức độ chuyển đổi số của UBND cấp huyện

Đối với các cơ quan nhà nước cấp huyện: Thang điểm tính tối đa là **1.000 điểm**, chia làm 02 nhóm chỉ số, Nhóm chỉ số nền tảng chung (500 điểm) và Nhóm chỉ số hoạt động (500 điểm):

STT	Chỉ số chính (8 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (81 chỉ số thành phần)	Tổng điểm tối đa (1000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung	41	500
1	Nhận thức số	8	100
2	Thế chế số	8	100
3	Hạ tầng số	8	100
4	Nhân lực số	9	100
5	An toàn thông tin mạng	8	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động	40	500
6	Hoạt động chính quyền số	17	200
7	Hoạt động kinh tế số	11	150
8	Hoạt động xã hội số	12	150

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH

1. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp hạng

- Việc đánh giá chuyển đổi số của cơ quan nhà nước phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tại thời điểm đánh giá.

- Cho phép cơ quan, đơn vị tự đánh giá và đối chiếu với kết quả đánh giá của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (ban hành tại Quyết định số 1723/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh) thông qua việc công khai phương pháp đánh giá, cách tính điểm đối với các nội dung đánh giá.

2. Phương pháp đánh giá và cho điểm

- Việc đánh giá, xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số được thực hiện bằng hình thức cho điểm đối với các nội dung đánh giá.

- Thời gian của việc đánh giá, xếp hạng được thực hiện trong cả năm.

3. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước

- Việc xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số được thực hiện căn cứ vào số điểm của từng cơ quan, đơn vị để xếp hạng theo thứ tự từ cao đến thấp.

- Thực hiện xếp hạng tổng thể chỉ số mức độ chuyển đổi số với 02 nhóm cơ quan bao gồm:

+ Xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số các Sở, ban, ngành.

+ Xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số các UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

4. Quá trình thu thập và xử lý số liệu

a) Thu thập số liệu: Có 19/19 Sở, ban, ngành; 08/08 UBND huyện, thành phố Gia Nghĩa cung cấp số liệu báo cáo.

b) Đánh giá sơ bộ về số liệu thu được

Số liệu cung cấp theo Bộ chỉ số mức độ chuyển đổi số khá bao trùm và bao quát trên các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa vào đánh giá trên Phần mềm đánh giá, xếp loại chỉ số mức độ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (đang hoạt động thử nghiệm) để đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thay thế hình thức báo cáo bằng văn bản giấy.

c) Công tác kiểm tra, hiệu chỉnh số liệu

Sau khi kiểm tra, phát hiện sự thiếu hụt hoặc sự không hợp lý của số liệu, Tổ viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh tiến hành các công việc sau:

- Đăng nhập vào Phần mềm đánh giá, xếp loại chỉ số mức độ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông gửi yêu cầu tới cơ quan, đơn vị đề nghị bổ sung, chỉnh sửa báo cáo lại số liệu.

- Thông qua các nguồn thông tin chính thức có thể như: Các báo cáo định kỳ hằng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; số liệu theo dõi từ các cơ quan quản lý.

d) Công tác chấm điểm

- Từ ngày 25/10/2022 tới ngày 08/12/2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương qua Phần mềm đánh giá, xếp loại chỉ số mức độ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (gồm kê khai lần thứ nhất và giải trình lần thứ hai).

- Từ ngày 09/12/2022 đến ngày 23/12/2022: Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh thực hiện thẩm định để xem xét, công nhận với điểm các cơ quan, đơn vị đánh giá qua Phần mềm đánh giá, xếp loại chỉ số mức độ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông.

PHẦN II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỐI SỐ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2022

I. Kết quả, xếp hạng của các Sở, ban, ngành

Các Sở, ban, ngành được đánh giá, xếp hạng trong năm 2022 gồm 19 cơ quan, trong đó có 02 cơ quan là Văn phòng UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh không thực hiện dịch vụ công trực tuyến do đặc thù chức năng, nhiệm vụ¹.

Xếp hạng DTI của các Sở, ban, ngành được thể hiện tại **Bảng 1**.

Bảng 1: Bảng xếp hạng chuyên đối số của các Sở, ban, ngành năm 2022

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Tổng điểm	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Mức xếp loại
1	Sở Thông tin và Truyền thông	850,63	100	90	100	100	157	216,96	86,67	Tốt
2	Thanh Tra tỉnh	805,15	100	90	100	100	110	216,12	89,03	Tốt
3	Sở Tư pháp	765,42	100	70	100	100	131,05	181,21	83,16	Khá
4	Văn phòng UBND tỉnh	762,94	73,33	90	100	53,57	132,98	225,56	87,5	Khá
5	Sở Y tế	737,81	100	90	79,89	75,78	126,67	174,84	90,63	Khá
6	Sở Công thương	725,31	90	70	100	75,91	99,09	203,76	86,55	Khá
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	698,72	76,67	50	100	53,41	122	208,46	88,18	Khá
8	Sở Nội vụ	691,38	100	70	100	100	80	154,8	86,58	Khá
9	Sở Xây dựng	690,8	56,67	90	100	75,01	135,71	144,27	89,14	Khá
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	684,05	100	70	100	50	97	178,8	88,25	Khá
11	Ban Dân tộc	683,94	100	70	100	50	140	133,94	90	Khá
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	682,17	100	50	100	50,3	110	184,38	87,49	Khá

¹ Văn phòng UBND tỉnh không có thủ tục hành chính, Thanh tra tỉnh do đặc thù của thủ tục hành chính nên không có dịch vụ công trực tuyến toàn trình

13	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	682,13	81,67	70	100	75	110	157,09	88,37	Khá
14	Sở Tài chính	667,25	66,67	50	100	52,08	140	170,58	87,92	Khá
15	Sở Khoa học và Công nghệ	664,99	93,33	70	100	52,88	110	149,16	89,62	Khá
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	659,35	73,33	70	100	50,16	97,5	183,71	84,65	Khá
17	Sở Giao thông vận tải	647,11	76,67	50	100	75,37	125,44	134,92	84,71	TB
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	639,52	86,67	90	100	50	99,54	123,55	89,76	TB
19	Sở Kế hoạch và Đầu tư	551,28	93,33	50	50	52,63	81	136,21	88,11	TB
	Trung bình	699,47	87,81	71,05	96,31	68,01	116,05	172,54	87,7	

Có 03 nhóm chỉ số mà hầu hết các cơ quan đều thực hiện tốt và đạt điểm số tương đối cao gồm: Nhận thức số, Thẻ chế số, Hạ tầng số và hoạt động Xã hội số.

Giá trị trung bình của DTI các Sở, ban, ngành là 699,47 điểm. Trong đó:

- Có 02 cơ quan xếp hạng ở mức tốt (mức cao nhất) là Sở Thông tin và Truyền thông và Thanh tra tỉnh.
- Có 14 cơ quan xếp hạng ở mức khá gồm: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Có 03 cơ quan xếp hạng ở mức trung bình gồm: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

II. Kết quả, xếp hạng của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

Các huyện, thành phố được đánh giá, xếp hạng trong năm 2022 gồm 08 địa phương. Xếp hạng DTI của các huyện, thành phố được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Bảng xếp hạng chuyển đổi số của UBND các huyện, thành phố năm 2022

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Tổng điểm	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số	Mức xếp hạng
1	UBND Huyện Đắk Song	663,5	83,33	75	88,32	84,16	47,94	92,43	80,55	111,77	Khá
2	UBND Huyện Đắk R'lấp	638,33	81,67	55	96,88	95,67	48,21	100,76	86,65	73,49	TB
3	UBND Huyện K'rong Nô	630,32	83,62	75	93,26	90,54	30	87,37	95,84	74,69	TB
4	UBND Huyện Đắk Mil	605,16	90	75	94,42	68,67	19,64	101,81	91,25	64,37	TB
5	UBND Thành phố Gia Nghĩa	598,15	85	65	93,1	78,73	24,31	78,37	75,58	98,06	TB
6	UBND Huyện Tuy Đức	572,44	70,12	55	81,09	48,36	50,72	95,54	87,28	84,33	TB
7	UBND Huyện Cư Jut	514,51	66,67	65	67,21	72,39	20,94	80,2	85,13	56,97	TB
8	UBND Huyện Đắk G'long	502,04	75,9	65	69,61	43,92	14,94	96,42	80,53	55,72	TB
	Trung bình	590,56	79,54	66,25	85,49	72,81	32,09	91,61	85,35	77,43	

Giá trị trung bình của DTI các huyện, thành phố khá thấp, 590,56 điểm (mức trung bình). Trong đó:

- Có 01 địa phương xếp hạng ở mức khá là huyện Đắk Song.

- Có 7 địa phương xếp hạng ở mức trung bình gồm: huyện Đắk R'lấp, huyện K'rong Nô, huyện Đắk Mil, huyện Đắk Mil, thành phố Gia Nghĩa, huyện Tuy Đức, huyện Cư Jut và huyện Đắk G'long.

Bảng 3: Bảng xếp hạng trụ cột Chính quyền số của UBND các huyện, thành phố năm 2022

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Trụ cột Chính quyền số
1	UBND huyện Đắk R'lấp	478,19
2	UBND huyện Đắk Song	471,18
3	UBND huyện K'ông Nô	459,79
4	UBND huyện Đắk Mil	449,54
5	UBND thành phố Gia Nghĩa	424,51
6	UBND huyện Tuy Đức	400,83
7	UBND huyện Cư Jut	372,41
8	UBND huyện Đắk G'long	365,79
Trung bình		427,78

Giá trị trung bình của trụ cột Chính quyền số tại các địa phương là 427,78 điểm. Xếp hạng cao nhất của Chính quyền số là huyện Đắk R'lấp, thấp nhất là huyện Đắk G'long.

Bảng 4: Bảng xếp hạng trụ cột Kinh tế số của UBND các huyện, thành phố năm 2022

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Trụ cột Kinh tế số
1	UBND huyện K'ông Nô	468,26
2	UBND huyện Đắk R'lấp	464,08
3	UBND huyện Đắk Song	459,30
4	UBND huyện Đắk Mil	438,98
5	UBND thành phố Gia Nghĩa	421,72
6	UBND huyện Tuy Đức	392,57
7	UBND huyện Cư Jut	377,34
8	UBND huyện Đắk G'long	349,90
Trung bình		421,52

Giá trị trung bình của trụ cột Kinh tế số tại các địa phương là 421,52 điểm. Xếp hạng cao nhất của Kinh tế số là huyện K'ông Nô, thấp nhất là huyện Đắk G'long.

Bảng 5: Bảng xếp hạng trụ cột Xã hội số của UBND các huyện, thành phố năm 2022

Xếp hạng	Cơ quan, đơn vị	Tổng điểm
1	UBND huyện Đắk Song	490,52
2	UBND huyện Đắk R'lấp	450,92
3	UBND huyện K'ông Nô	447,11

5	UBND thành phố Gia Nghĩa	444,20
4	UBND huyện Đắk Mil	412,10
6	UBND huyện Tuy Đức	389,62
7	UBND huyện Cư Jut	349,18
8	UBND huyện Đắk G'long	325,09
Trung bình		413,59

Giá trị trung bình của trụ cột Xã hội số tại các địa phương là 413,59 điểm. Xếp hạng cao nhất của Xã hội số là huyện Đắk Song, thấp nhất là huyện Đắk G'long.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

- Đối với các Sở, ban, ngành: có 02 cơ quan xếp hạng ở mức tốt, tuy nhiên, tổng điểm không quá cao, chưa có sự nổi trội đối với các cơ quan còn lại, điểm chênh lệch giữa các nhóm (theo mức xếp hạng tốt, khá, trung bình) không quá xa.

- Đối với UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa: không có địa phương nào đạt mức xếp loại tốt, 01 địa phương xếp hạng mức khá. Tuy nhiên, tương tự như đối với các Sở, ban, ngành điểm giữa các nhóm không có nhiều chênh lệch.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa chủ động, lúng túng trong việc tổng hợp số liệu và cung cấp tài liệu kiểm chứng từ nhiều cơ quan. Do năm 2022 là năm đầu tiên tỉnh Đắk Nông thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Bộ chỉ số được ban hành vào tháng 09/2022, đến cuối tháng 10/2022 đã đưa ra áp dụng cho việc đánh giá, xếp hạng.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn sai sót trong quá trình nhập liệu và tổng hợp số liệu điều tra như số liệu không hợp lý, nhập liệu chưa đúng theo yêu cầu, không có sự gắn kết số liệu của các chỉ số, các số liệu ước đoán, không chính xác, không có kèm tài liệu kiểm chứng...

- Một số chỉ số trong Bộ chỉ số DTI Đắk Nông tỉnh chưa triển khai nên các cơ quan, đơn vị, địa phương không được tính điểm đối với các chỉ số này (gồm: công dữ liệu mở; nền tảng số kiểm tra; tổ chức hội nghị hướng dẫn về công tác chi; hội nghị tập huấn về an toàn thông tin; triển khai nền tảng bản đồ số...). Đồng thời, một số chỉ số đưa vào đánh giá chưa phù hợp, chưa sát với thực tiễn triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (gồm: tỷ trọng kinh tế số trong GRDP cấp huyện; tỷ lệ định danh điện tử trong các Sở, ban, ngành; tỷ lệ về mức chi cho chuyển đổi số...).

- Số liệu để đối chiếu, thẩm định (do thành viên Tổ giúp việc thực hiện) còn chưa đầy đủ, chưa có sự theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ theo các chỉ số từ đầu năm dẫn đến việc chấm một số chỉ số còn chưa khách quan.

- Phần mềm chấm điểm DTI Đắk Nông đang hoạt động thử nghiệm, tính năng phần mềm chưa được thuận tiện; luồng xử lý, cập nhật thông tin, dữ liệu chưa hoàn chỉnh nên gây khó khăn trong việc cập nhật số liệu của các cơ quan, đơn vị và khó khăn trong việc chấm điểm của Tổ thẩm định chấm điểm DTI Đắk Nông.

II. KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời rút kinh nghiệm để triển khai xác định chỉ số đánh giá chuyển đổi số các năm tiếp theo được tốt hơn, phát huy vai trò tích cực của chỉ số mức độ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; UBND tỉnh yêu cầu Thủ tướng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa khẩn trương triển khai nghiêm túc một số nội dung sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành việc triển khai Chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy.

2. Tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền về kết quả chỉ số mức độ chuyển đổi số năm 2022 trong phạm vi đơn vị mình để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác chuyển đổi số và xác định Chỉ số mức độ chuyển đổi số. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả đánh giá chuyển đổi số năm 2022 để tìm ra nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc cải thiện nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết để phát huy những tiêu chí có điểm số cao, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những tiêu chí đạt điểm thấp.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Nông; nâng cao hiệu quả hiệu lực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp./..